

Vin hực hơi, Index chao đảo...

Xem thêm 

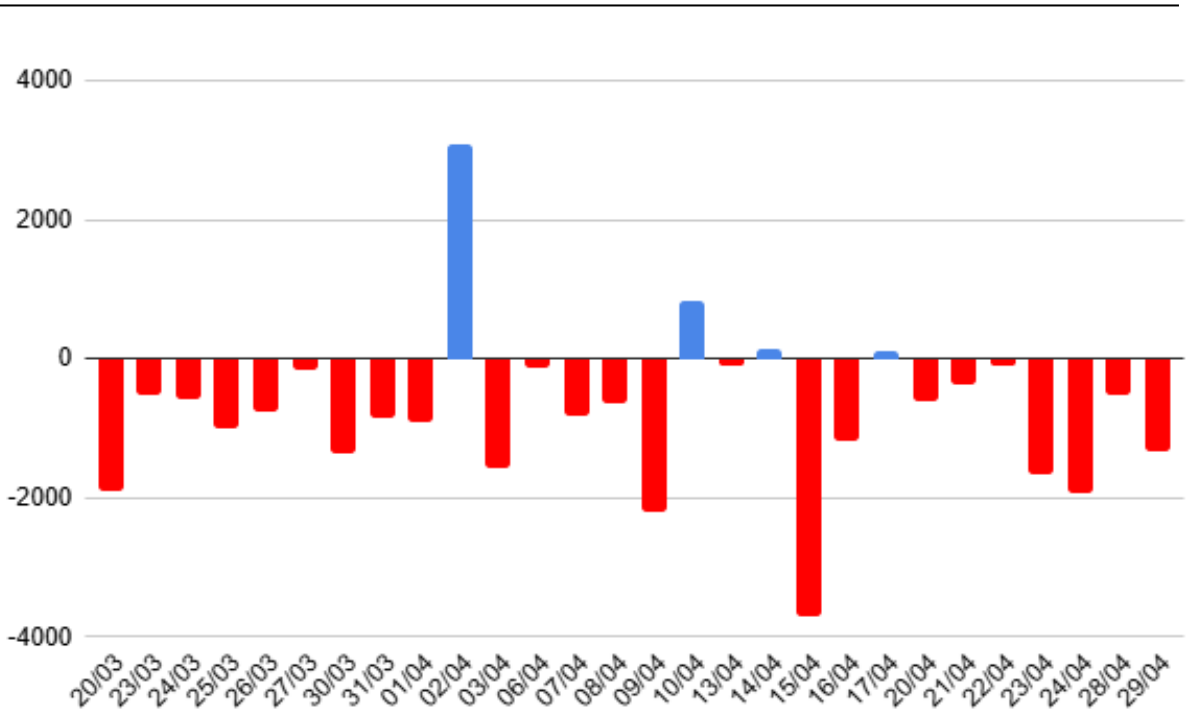
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

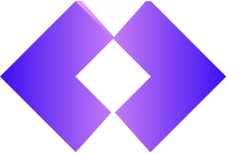
- Thị trường chứng khoán ngày 29/04 ghi nhận phiên điều chỉnh mạnh trong ngày giao dịch cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ, khi áp lực chốt lời gia tăng rõ nét tại vùng đỉnh lịch sử sau nhịp hồi phục kéo dài suốt tháng 4. VN-Index mở cửa trong trạng thái giằng co nhưng áp lực bán gia tăng mạnh trong phiên chiều, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, khiến chỉ số lao dốc về cuối phiên. Kết thúc phiên, VN-Index giảm **21,74** điểm (**-1,16%**) xuống **1.854,10** điểm. Dù vậy, độ rộng thị trường vẫn nghiêng nhẹ về phía tích cực với 161 mã tăng giá so với 136 mã giảm. Khối ngoại bán ròng 1328 tỷ đồng, tự doanh mua ròng 320 tỷ đồng.
- Điểm nhấn đáng chú ý trong phiên** tiếp tục đến từ nhóm cổ phiếu họ Vin khi VIC và VHM trở thành nguyên nhân chính kéo giảm thị trường. VIC giảm 5,1%, VHM giảm 3,3%, lấy đi hàng chục điểm của VN-Index.
- Nhóm hóa chất – phân bón** là điểm sáng nổi bật khi thu hút lực cầu mạnh mẽ trong bối cảnh dòng tiền tìm kiếm các cổ phiếu chưa tăng quá nóng. BFC tăng kịch trần, DCM tăng 5,8%, trong khi DPM, DGC và GVR đồng loạt tăng từ 2–3%. **Nhóm chứng khoán** cũng giao dịch tích cực hơn với VIX, VND và SHS duy trì sắc xanh, dù đà tăng chưa thực sự đồng thuận trên toàn ngành. **Ở nhóm ngân hàng**, diễn biến phân hóa tiếp tục xuất hiện khi LPB tăng mạnh 3,7%, trong khi TCB, VPB, STB và VIB chịu áp lực điều chỉnh nhẹ.
- Ở chiều ngược lại, nhóm dầu khí, điện và thực phẩm tiêu dùng chịu áp lực bán tương đối mạnh với PLX, GAS, PVD, BSR hay nhóm tiêu dùng SAB, MSN, MCH đều giảm điểm.
- Đánh giá:** Phiên giảm điểm cho thấy áp lực chốt lời đang hiện hữu rõ nét khi VN-Index tiến sát vùng đỉnh lịch sử.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành mẫu nến giảm qua đường trung tâm tại kháng cự đỉnh cũ. MACD vẫn nằm trên đường tín hiệu, phản ánh xu hướng tăng ngắn hạn chưa bị phá vỡ, tuy nhiên histogram thu hẹp trong vùng dương cho thấy động lượng tăng đang suy yếu dần. Bên cạnh đó, RSI giảm nhẹ từ vùng cao cho thấy tâm lý thận trọng đang quay trở lại và VN-Index có thể tiếp tục xuất hiện các nhịp điều chỉnh kỹ thuật trong ngắn hạn.
- Kịch bản 1 (40%)** VN-Index tiếp tục giằng co rung lắc trong vùng 1.850-1.880 điểm.
- Kịch bản 2 (60%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.800 - 1.820 điểm (Ngưỡng tâm lý).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH – THẤP, đồng thời ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh xuất hiện áp lực chốt lời quanh đỉnh lịch sử
- MUA** Chỉ nên giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh intraday, ưu tiên các cổ phiếu vẫn duy trì nền giá tích lũy tốt, thanh khoản ổn định và có dòng tiền hỗ trợ rõ ràng. Có thể chú ý nhóm ngân hàng quốc doanh, bán lẻ, chứng khoán đã điều chỉnh mạnh, chiết khấu sâu và đang tích lũy trở lại. Tuy nhiên cần ưu tiên điểm mua an toàn, hạn chế mua đuổi các cổ phiếu đã tăng nóng liên tiếp trong nhiều phiên.
- BÁN** Tiếp tục chốt lời từng phần ở cổ phiếu đạt mục tiêu hoặc suy yếu, ưu tiên giảm tỷ trọng nhóm bất động sản và vốn hóa lớn; cơ cấu khỏi các mã tăng nóng hoặc có tín hiệu phân phối.....



Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 29/04/2026	26.50
• Vùng mua/bán tiềm năng	25-26
• Giá chốt lời	30-31
• Giá cắt lỗ	23
• Vốn hóa (tỷ đồng)	18,018.01
• SLCP lưu hành (cp)	679,925,021
• KLGD BQ 10 phiên	4,354,780
• Giá sổ sách	16.70
• EPS hiện tại	1.58
• P/E	16.79

CHỜ MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Chu kỳ giá urê bước vào pha thuận lợi, mở rộng dư địa lợi nhuận

- Giá urê toàn cầu đang bước vào nhịp tăng mạnh khi nguồn cung từ Trung Đông gián đoạn và nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường lớn như Ấn Độ duy trì ở mức cao. Mặt bằng giá quý 2 đã tăng lên vùng 700–900 USD/tấn, cao hơn đáng kể so với quý đầu năm, tạo điều kiện cho DPM cải thiện biên lợi nhuận trong ngắn hạn. Với đặc thù chi phí sản xuất tương đối ổn định theo chu kỳ, đà tăng của giá bán giúp lợi nhuận doanh nghiệp có độ bật lớn hơn doanh thu. Đây được xem là động lực quan trọng nhất hỗ trợ triển vọng tăng trưởng năm 2026 của DPM.

Xuất khẩu tăng mạnh giúp doanh nghiệp tận dụng tốt chênh lệch giá quốc tế

- DPM đang cho thấy khả năng điều tiết thị trường linh hoạt khi chủ động đẩy mạnh xuất khẩu trong bối cảnh giá phân bón thế giới tăng cao. Tỷ trọng xuất khẩu urê dự kiến nâng lên khoảng 38% trong quý 2, cao hơn nhiều so với quý trước, giúp doanh nghiệp tận dụng hiệu quả mặt bằng giá quốc tế. Chiến lược này không chỉ hỗ trợ doanh thu mà còn giúp duy trì công suất hoạt động ổn định trong giai đoạn nhu cầu nội địa biến động. Việc mở rộng thị trường xuất khẩu cũng góp phần giảm phụ thuộc vào tiêu thụ trong nước và cải thiện chất lượng tăng trưởng.

Nguồn cung khí dài hạn được đảm bảo, củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững

- Một trong những lợi thế quan trọng của DPM là khả năng đảm bảo nguồn khí đầu vào trong trung và dài hạn, đặc biệt với kỳ vọng bổ sung từ mỏ Sư Tử Trắng giai đoạn 2B trong giai đoạn 2027–2028. Điều này giúp doanh nghiệp duy trì tính ổn định về công suất và hạn chế rủi ro gián đoạn sản xuất trong chu kỳ tới. Song song đó, các dự án mở rộng chuỗi hóa chất và NPK tiếp tục được triển khai nhằm đa dạng hóa nguồn thu ngoài urê truyền thống. Nền tảng sản xuất ổn định giúp DPM có vị thế thuận lợi để hưởng lợi khi chu kỳ ngành bước vào pha tăng trưởng.
- **Kết quả kinh doanh quý 1 tạo nền tảng cho khả năng vượt kế hoạch năm.**
- Doanh thu thuần quý 1 đạt 5,6 nghìn tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 29% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế sau lợi ích cổ đông thiểu số đạt 402 tỷ đồng, tăng 96% YoY. Động lực chính đến từ giá bán urê trung bình tăng khoảng 10% YoY trong khi chi phí khí đầu vào chỉ tăng nhẹ 3%, giúp biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 16,7%.
- **Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu DPM đang nằm tại hỗ trợ mạnh của hai đường trung bình MA100 và MA200.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
2	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
3	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%
4	06/04/2026	TLG	TRUNG LẬP	Bán lẻ	43-45	50-52	40	16.2%
5	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%
6	08/04/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	27-28	31-32	25	14.8%
7	09/04/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	29-30	32-33	27	10.3%
8	10/04/2026	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	12.5-13.5	15-16	11	20%
9	13/04/2026	PLX	CHỜ MUA	Dầu khí	38-40	48-50	35	26%
10	14/04/2026	IJC	CHỜ MUA	Hạ tầng	10-10.6	11.5-12	9.5	15%
11	15/04/2026	BMP	CHỜ MUA	VLXD	135-140	163-170	125	20.7%
12	16/04/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	42-44	52-54	39	23.8%
13	17/04/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	77-80	85-90	70	10.3%
14	20/04/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	83-85	93-95	78	12.04%
15	21/04/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	28-29	33-34	26	17.8%
16	22/04/2026	VPX	TRUNG LẬP	Chứng khoán	26-27	30-31	24	15.3%
17	23/04/2026	VPB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	25-26	28-29	23	12%
18	24/04/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	60-62	70-72	56	16.7%
19	28/04/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	32-33	35-36	30	9.3%
20	29/04/2026	ACB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	22-23	24-25	20	9.09%
21	04/05/2026	DPM	CHỜ MUA	Phân bón	25-26	30-31	23	20%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	19.1	20%	-11.16%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	44	20%	-12.87%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	14.45	10%	-11.89%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.8	10%	-14.45%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

- **S&P 500 lập đỉnh mới khi giá dầu hạ nhiệt, Apple dẫn dắt đà tăng.** Khép phiên ngày 01/05, chỉ số S&P 500 tăng 0.29% lên 7,230.12 điểm. Nasdaq Composite tăng 0.89% lên 25,114.44 điểm, đồng thời lập đỉnh lịch sử cả trong phiên và khi đóng cửa. Cả hai chỉ số đều ghi nhận mức đóng cửa cao kỷ lục. Trong khi đó, Dow Jones giảm 152.87 điểm, tương đương 0.31%, xuống 49,499.27 điểm.
- **Kinh tế Mỹ chứng lại, GDP quý I chỉ tăng 0,8%.** Theo dữ liệu sơ bộ công bố cuối tháng 4, GDP Mỹ quý I/2026 tăng 0,8% annualized, thấp hơn đáng kể mức 2,4% quý IV/2025 và dưới kỳ vọng thị trường. Tiêu dùng hộ gia đình tăng chậm lại, trong khi đầu tư doanh nghiệp suy yếu do chi phí vốn cao và bất ổn toàn cầu. Số liệu này củng cố quan điểm Fed sẽ duy trì lãi suất cao lâu hơn thay vì sớm nới lỏng. Thị trường trái phiếu phản ứng mạnh khi lợi suất kỳ hạn 10 năm giảm do kỳ vọng tăng trưởng yếu đi.

Thị trường trong nước

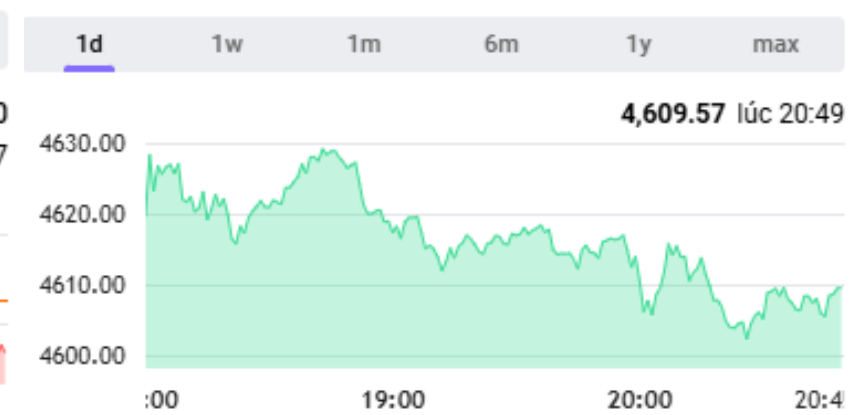
- **PMI sản xuất Việt Nam tháng 4 giảm xuống 49,8 điểm.** Theo S&P Global công bố ngày 2/5, PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 4/2026 đạt 49,8 điểm, giảm từ 50,5 điểm tháng 3, quay trở lại dưới ngưỡng 50 sau nhiều tháng tăng trưởng. Số đơn hàng mới chậm lại, trong khi chi phí đầu vào tiếp tục tăng do logistics và tỷ giá. Tuy vậy, doanh nghiệp vẫn duy trì tuyển dụng và kỳ vọng sản lượng cải thiện trong nửa cuối năm. Chỉ số này cho thấy khu vực sản xuất đang bước vào giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn sau quý I tăng mạnh, nhưng chưa phản ánh suy giảm sâu.
- **Xuất nhập khẩu tháng 4 duy trì đà tích cực, nhập khẩu tư liệu sản xuất tăng.** Dữ liệu sơ bộ đầu tháng 5 cho thấy thương mại hàng hóa tháng 4 tiếp tục khả quan nhờ điện tử, máy móc và dệt may phục hồi. Điểm đáng chú ý là nhập khẩu nhóm tư liệu sản xuất vẫn chiếm tỷ trọng lớn, phản ánh doanh nghiệp tăng mua nguyên vật liệu cho các đơn hàng quý II-III. Đây thường là tín hiệu sớm tích cực cho sản xuất công nghiệp trong các tháng tới. Nếu xu hướng này duy trì, tăng trưởng xuất khẩu cả năm có thể tiếp tục vượt kỳ vọng dù kinh tế thế giới còn biến động

Thị trường hàng hóa

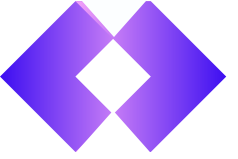
- **Giá dầu giảm 3% sau khi Iran gửi đề xuất hòa bình mới.** Giá dầu giảm trong ngày 01/05 sau khi Iran gửi đề xuất hòa bình cập nhật tới các bên trung gian tại Pakistan, làm dấy lên hy vọng rằng một thỏa thuận với Mỹ vẫn có thể đạt được. Khép phiên ngày 01/05, hợp đồng dầu WTI của Mỹ giảm 3% xuống 101.94 USD/thùng. Dầu Brent giảm gần 2% xuống 108.17 USD/thùng. Các quan chức Pakistan xác nhận với MS NOW rằng các bên trung gian đã nhận được đề xuất mới từ Iran nhằm chấm dứt chiến tranh. Đề xuất này đã được chuyển tới phía Mỹ. Tuy nhiên, Tổng thống Donald Trump sau đó cho biết ông không hài lòng với đề xuất của Iran. "Iran muốn đạt thỏa thuận, nhưng tôi chưa cảm thấy hài lòng," ông Trump nói với các phóng viên tại Nhà Trắng. "Iran muốn đạt thỏa thuận vì họ không còn lực lượng quân sự".



Index	Value	Change	%
Dow 30	49,499.27	-152.87	-0.31%
Dow 30 Futures	49,537.50	+38.50	+0.08%
Nasdaq Futures	27,753.40	+43.00	+0.16%
S&P 500 Futures	7,236.90	+6.80	+0.09%
Nikkei 225	59,513.12	+228.20	+0.38%
Shanghai	4,112.16	+4.64	+0.11%
Hang Seng	25,776.53	-335.31	-1.28%
KOSPI	6,763.02	+164.15	+2.49%
FTSE 100	10,363.93	-14.89	-0.14%
FTSE 100 Futures	10,379.50	+1.00	+0.01%



Commodity	Value	Change	%
XAU/USD	4,609.37	-5.58	-0.12%
Gold	4,620.66	-23.84	-0.51%
Copper	5.9635	-0.0505	-0.84%
Brent Oil	107.68	-0.49	-0.45%
London Sugar	446.50	+7.60	+1.73%
Silver	76.060	-0.371	-0.49%
Crude Oil WTI	101.27	-0.67	-0.66%
Platinum	2,012.60	+0.70	+0.03%
London Coffee	3,364.00	+3.00	+0.09%
US Wheat	633.38	-4.38	-0.69%
US Corn	479.90	-0.35	-0.07%



VBB: Tổng tài sản vượt 190.000 tỷ đồng, thu nhập lãi thuần tăng 9% sau quý đầu năm

- Vietbank (VBB) ghi thu lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt 168 tỷ đồng trong bối cảnh chủ động tăng mạnh trích lập dự phòng rủi ro tăng thêm 55% nỗ lực củng cố chất lượng tài sản. Thu nhập lãi vẫn tăng 9% lên 768 tỷ đồng, trong khi dư nợ tín dụng tăng 14,5% và nợ xấu được kiểm soát ở mức 2,13%. Ngân hàng cũng mạnh mẽ đầu tư hạ tầng công nghệ và cấu trúc tái sinh vận hành để chuẩn bị cho giai đoạn tăng trưởng mới. Năm 2026, Vietbank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 2.100 tỷ đồng và dự kiến xây dựng điều chỉnh vốn tăng lên 15.548 tỷ đồng nhằm mở rộng quy mô hoạt động.

HPX: Tăng doanh thu nhưng lợi nhuận lao dốc, mới hoàn thành 3,6% kế hoạch năm

- Quý I/2026, Đầu tư Hải Phát (HPX) ghi nhận doanh thu 120,4 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 40,7% xuống còn 8,9 tỷ đồng do biên lợi nhuận suy giảm giảm và chi phí quản lý tăng. Với kết quả này, doanh nghiệp mới hoàn thành khoảng 3,6% kế hoạch lợi nhuận năm 2026 là 250 tỷ đồng. Tính đến cuối quý I, tổng tài sản của HPX đạt 8,442 tỷ đồng, trong đó các khoản phải thu và hàng tồn tại vẫn tiếp tục sử dụng tỷ lệ lớn. Đồng thời, dư nợ tăng lên 1,886 tỷ đồng, tương đương khoảng 53% vốn chủ sở hữu.

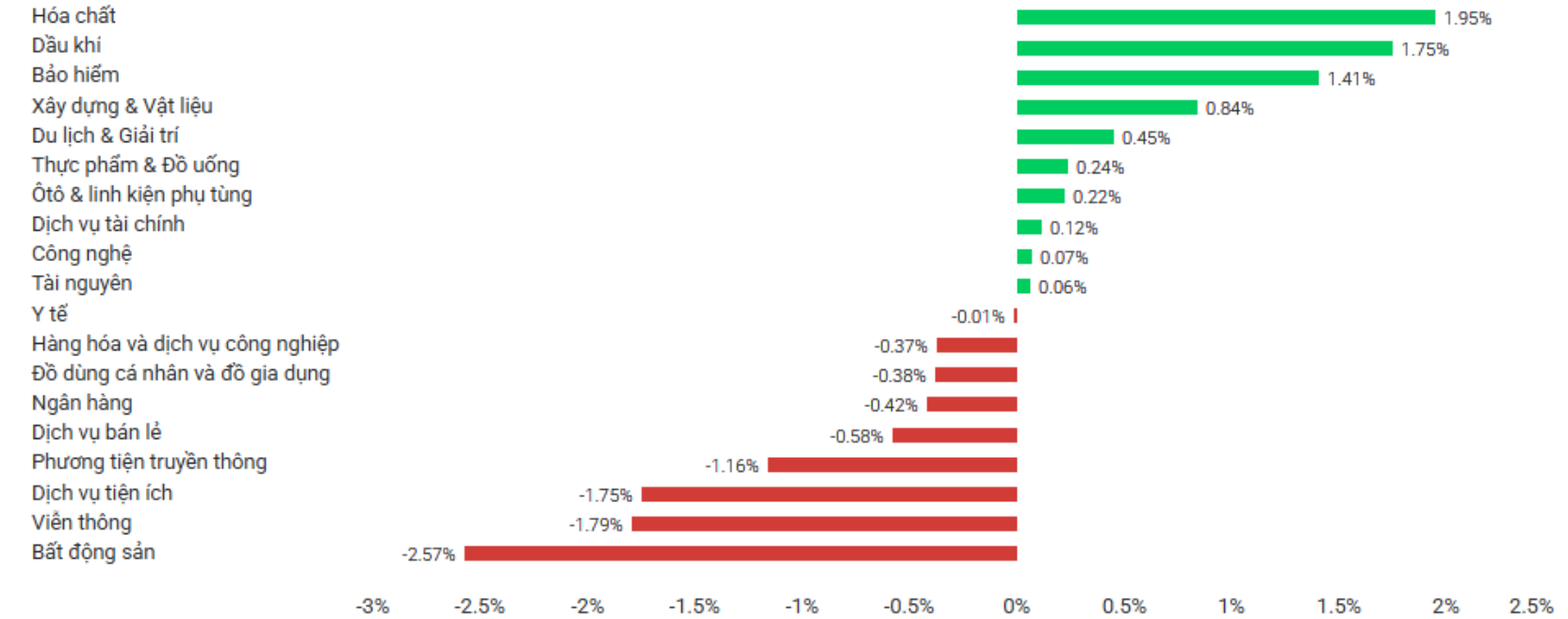
ABB: ABBank hoàn thành 1/3 kế hoạch lợi nhuận năm sau 3 tháng

- Quý I/2026, ABBank (ABB) ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 1.500 tỷ đồng, tăng gần gấp 4 lần cùng kỳ và hoàn thành khoảng 1/3 kế hoạch lợi nhuận cả năm. Kết quả tích cực chủ yếu đến từ sự đột phá của các nguồn thu ngoài lãi, đặc biệt là hoạt động kinh doanh khác và dịch vụ. Tổng thu nhập hoạt động tăng 136% lên 3,077 tỷ đồng, trong khi tỷ lệ nợ xấu được cải thiện xuống còn 0,82%. Tính đến cuối quý I, tổng tài sản ABBank đạt hơn 250.000 tỷ đồng.

BVB: BVBank hoàn thành 31% kế hoạch lợi nhuận sau 3 tháng

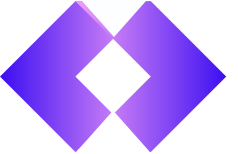
- Quý I/2026, BVBank (BVB) ghi nhận khoản lợi nhuận trước thuế 215 tỷ đồng, tăng gần 3 lần so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 31% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Kết quả tăng trưởng cực kỳ đến từ thu nhập lãi tăng hơn 55% cùng bút phát của các nguồn thu ngoài lãi, đặc biệt là hoạt động ngoại trừ và kinh doanh khác. Tổng tài sản của ngân hàng đạt gần 136.900 tỷ đồng, trong khi dư nợ cho vay và tiền gửi khách hàng tiếp tục tăng trưởng ổn định. Dù tăng nợ xấu về giá trị tuyệt đối, tỷ lệ nợ xấu vẫn được kiểm soát ở mức 2,73% nhờ duy trì trích lập dự phòng cao.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
BFC	67.60	4.40 (6.96%)	53.00	PTC	6.80	-0.50 (-6.85%)	0.06
IMP	50.80	3.30 (6.95%)	1.52	PC1	19.55	-1.35 (-6.46%)	820.08
HII	5.75	0.37 (6.88%)	6.54	VVS	113.00	-7.00 (-5.83%)	32.98
C32	13.60	0.85 (6.67%)	3.66	VIC	214.00	-11.50 (-5.10%)	1,258.90
APH	5.83	0.36 (6.58%)	3.72	HID	4.56	-0.17 (-3.59%)	4.10



Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4 - 06/05/2026.

- Các số liệu kinh tế tháng do Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố thường bao gồm nhiều chỉ tiêu vĩ mô quan trọng như tăng trưởng sản xuất công nghiệp (IIP), tổng mức bán lẻ và tiêu dùng, kim ngạch xuất nhập khẩu cùng cán cân thương mại. Bên cạnh đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) phản ánh diễn biến lạm phát, trong khi dữ liệu về vốn đầu tư như FDI và đầu tư công cho thấy dòng vốn trong nền kinh tế. Các chỉ tiêu về lao động, việc làm cũng góp phần đánh giá sức khỏe kinh tế tổng thể. Đây là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách và định hướng dòng tiền trên thị trường.

MSCI công bố danh mục mới - 05/12/2026.

- MSCI công bố danh mục chỉ số mới Phản ánh hoạt động nhanh chóng và cơ cấu định kỳ đối với các bộ chỉ tiêu toàn cầu hóa vốn hóa, thanh toán và tỷ lệ tự động chuyển nhượng. Đây là tình huống xảy ra khi thị trường quan tâm có thể hoạt động với các dòng vốn của các ETF và MSCI tham chiếu đầu tư, từ đó ảnh hưởng đến biến động giá và tài khoản của các phiếu bầu được thêm vào hoặc loại ra khỏi danh mục.

Bảng lương phi nông nghiệp & Tỷ lệ thất nghiệp - Mỹ - 08/05/2026.

- Báo cáo bảng lương phi nông nghiệp (Nonfarm Payrolls - NFP) và tỷ lệ thất nghiệp là những dữ liệu kinh tế quan trọng phản ánh sức khỏe của thị trường lao động Mỹ. Con số này chỉ ra tốc độ tạo công việc được xác định, mức độ ổn định của nền kinh tế và khả năng cung cấp thông tin đầu vào và nhu cầu tiêu dùng. Đây cũng là cơ sở quan trọng để Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đánh giá tình hình kinh tế và định hướng chính sách lãi suất. Kết quả công bố thường hoạt động mạnh mẽ ở thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt là USD, vàng, chứng khoán và trái phiếu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) & Chỉ số giá sản phẩm (PPI) - Trung Quốc - 11/05/2026.

- Dữ liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và giá sản phẩm sản xuất (PPI) chỉ số của Trung Quốc là những thước đo quan trọng phản ánh tình trạng phi phân phối, nhu cầu tiêu dùng và sản phẩm sản xuất của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Số liệu này có ảnh hưởng lớn tới việc định hướng chính sách tiền tệ, phát triển kinh tế trưởng thành và tâm lý thị trường tài chính chính. Đồng thời, diễn biến biến số tại Trung Quốc cũng tác động đáng kể tới giá hàng hóa, chuỗi cung ứng và dòng vốn trên phạm vi toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	NAG	HNX	16/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
2	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
3	QNS	UPCoM	16/04/26	28/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
4	CTD	HOSE	17/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
5	PTM	UPCoM	17/04/26	29/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
7	SBT	HOSE	17/04/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
8	PMC	HNX	21/04/26	06/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
9	TB8	UPCoM	21/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
10	TBC	HOSE	22/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	THS	HNX	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
12	S4A	HOSE	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
13	PMS	HNX	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,900 đồng/CP
14	SAF	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
15	SEB	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 4/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
16	SEB	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
17	WSB	UPCoM	23/04/26	22/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
18	PNJ	HOSE	23/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
19	HMH	HNX	28/04/26	19/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	TJC	HNX	29/04/26	19/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 9,000 đồng/CP
21	EID	HNX	04/05/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
22	TIP	HOSE	04/05/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP
23	HSG	HOSE	04/05/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30
24	S55	HNX	04/05/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	MDG	HOSE	05/05/26	05/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
26	PDB	HNX	05/05/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
27	MTP	UPCoM	07/05/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	PEQ	UPCoM	08/05/26	28/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
29	SFN	HNX	11/05/26	12/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
30	SSC	HOSE	19/05/26	19/06/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009